

**TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Số: 367/PĐV – CBTT
CBTT Bản cáo bạch niêm yết cổ phiếu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 29 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quý cổ đông;
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Mã chứng khoán: PDV
- Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Tp.HCM;
- Điện thoại: (028) 62911 281; Fax: (028) 62911 280; Email: info@pvtlogistics.vn;
- Người công bố: ông Lê Trúc Lâm – TV HĐQT Công ty/Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Tp.HCM cấp lần 20 ngày 21/07/2025 (lần đầu ngày 20/04/2007).
- Loại thông tin công bố: ☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PVT Logistics xin trân trọng thông báo nội dung như sau: **Bản cáo bạch niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các phụ lục đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.**

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tại website <http://pvtlogistics.vn/>.

PVT Logistics cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKTKH, Tổ CBTT;
- Lưu: VT, TD (1b). *Quý*

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**



Lê Trúc Lâm

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



PVT LOGISTICS



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Giấy CNĐKDN số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 21/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 969/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2025.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 6-7-8 tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 1 đến tầng 3, 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Lê Trúc Lâm** SĐT: 028 6291 1281

Chức vụ: Giám đốc – Người đại diện pháp luật



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Giấy CNĐKDN số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007,
cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 21/07/2025)

Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6291 1281 Fax: 028 6291 1280

Website: www.pvtlogistics.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: PDV

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng niêm yết: 66.095.966 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 660.959.660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam – CN thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7101 4555 Fax: 028 3910 0750

Website: www.deloitte.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 5-6-7-8 tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3936 6990 Fax: (024) 3936 0262

Chi nhánh Hồ Chí Minh: tầng 1 đến tầng 3, 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 8116 Fax: (028) 3820 8117

Website: www.vCBS.com.vn

0531-
GIAO
NG K
ANH P
CHÍ M
TP. HỒ



MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro quản trị công ty	10
3. Rủi ro về luật pháp	11
3.1 Rủi ro về luật pháp Việt Nam	11
3.2 Rủi ro về luật pháp quốc tế và luật pháp tại các quốc gia thuộc địa bàn hoạt động	12
4. Rủi ro đặc thù	12
4.1. Rủi ro về giá nguyên liệu và giá cước vận tải	12
4.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành	12
4.3. Rủi ro ngành vận tải biển	13
4.4. Rủi ro tài chính đối với việc đầu tư tài sản lớn	13
5. Rủi ro khác	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	15
1. Tổ chức niêm yết	15
2. Tổ chức tư vấn	16
III. CÁC KHÁI NIỆM	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	18
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	18
1.2 Quá trình hình thành, phát triển	21
1.3 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	22
1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	23
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	27
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	27
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông	32
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	32
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập	32
4.3 Cơ cấu cổ đông	33
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền Kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	33

6.	Hoạt động kinh doanh	34
6.1	Tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2022-2025	34
6.2	Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty	36
6.3	Cơ cấu doanh thu của Công ty	40
6.4	Thu nhập khác	42
6.5	Nguyên vật liệu	43
6.6	Chi phí hoạt động kinh doanh	45
6.7	Trình độ công nghệ:	46
6.8	Tình hình nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới	49
6.9	Tình hình kiểm tra chất lượng	49
6.10	Hoạt động Marketing	49
6.11	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	50
6.12	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	50
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	55
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm gần nhất	55
7.2	Ý kiến kiểm toán	58
7.3	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	58
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	60
9.	Chính sách đối với người lao động	65
9.1	Số lượng lao động trong Công ty	65
9.2	Chính sách đối với người lao động	65
10.	Chính sách cổ tức	66
11.	Tình hình hoạt động đầu tư	67
12.	Tình hình hoạt động tài chính	68
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản	68
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	74
13.	Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	75
13.1	Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	75
13.2	Sơ yếu lý lịch	76
14.	Tài sản	93
14.1	Tài sản cố định hữu hình	93
14.2	Tài sản dài hạn khác	95
14.3	Danh sách một số tài sản cố định lớn của Công ty	96
14.4	Bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê của Công ty	97

15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh	97
15.1	Định hướng và phát triển	97
15.2	Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:	98
15.3	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua	101
15.4	Kế hoạch tăng vốn điều lệ	104
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	104
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	105
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	105
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	105
1.	Loại chứng khoán	105
2.	Mệnh giá	105
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	106
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết	106
5.	Phương pháp tính giá	107
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	109
7.	Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán niêm yết	109
7.1	Các loại thuế liên quan tới tổ chức niêm yết	109
7.2	Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán	109
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	110
1.	Tổ chức tư vấn	110
2.	Tổ chức kiểm toán	110
VII.	PHỤ LỤC LIÊN QUAN CỦA BẢN CÁO BẠCH	111

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty	23
Bảng 2: Danh sách thành viên HĐQT	28
Bảng 3: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	29
Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Giám đốc	29
Bảng 5: Đội tàu hiện tại của Công ty	37
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động	40
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo lĩnh vực hoạt động	41
Bảng 8: Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty	43
Bảng 9: Chi phí hoạt động chính	45
Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện như sau:	50
Bảng 11: Các chỉ tiêu của Công ty	55
Bảng 12: So sánh PDV và các doanh nghiệp khác cùng ngành tại thời điểm 31/12/2024	63
Bảng 13: Cơ cấu lao động bình quân của Công ty	65
Bảng 14: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm.....	66
Bảng 15: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình	68
Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	69
Bảng 17: Số dư Quỹ Khen thưởng, phúc lợi của Công ty	69
Bảng 18: Tổng dư nợ vay.....	70
Bảng 19: Các khoản phải thu Công ty	70
Bảng 20: Các khoản phải trả Công ty	73
Bảng 21: Chỉ tiêu tài chính Công ty.....	74
Bảng 22: Giá trị tài sản theo BCTC Công ty	93
Bảng 23: Một số tài sản cố định lớn của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2024.....	96
Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh Công ty	99

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: Tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại, dịch bệnh... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế giúp dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Rủi ro về tăng trưởng

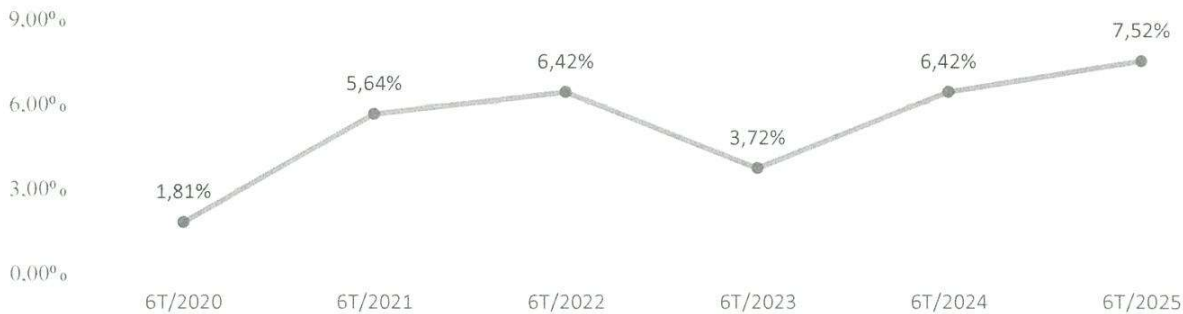
Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Tổ chức niêm yết. Môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của nền kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại. Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Nhằm hỗ trợ tăng trưởng, Chính phủ tiếp tục thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiểm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định.

Theo Cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 2,87%, 2,55%, 8,54% và 5,07% trong các năm 2020, 2021, 2022, 2023. Trong năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm 2023 và chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14%. Kết thúc 6 tháng đầu năm 2025, GDP cả nước đã đạt mức tăng trưởng 7,52%, mức cao nhất trong nhiều năm, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,28%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,96%; khu vực dịch vụ chiếm 43,40%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,36%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP trong những năm gần đây cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 12,15 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 14,54 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 22,17 tỷ USD. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.591,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước cho thấy sự phát triển tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh trong sáu tháng đầu năm. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam sáu tháng đầu năm 2025 ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1%

22/SC/CH/T/H

so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của sáu tháng trong vòng 5 năm qua.



Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2020 – 2025

Nguồn: Cục Thống kê - Bộ Tài chính

Dự báo cả năm 2025: Hầu hết các tổ chức quốc tế như WB, ADB, OECD và IMF đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức từ 6,1%-6,6%. Trong nước, kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ (i) kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại. (ii) xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu đang tạo ra cơ hội lớn cho Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghệ cao, thị trường lao động phục hồi tích cực (iii) đầu tư công được tăng cường mạnh mẽ với mức đầu tư công lên tới 791.000 tỷ đồng (tương đương 6,4% GDP). Tuy nhiên, vẫn cần lưu ý đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế chung như: (i) thể chế pháp lý đang được hoàn thiện nhưng còn chậm và nhiều chính sách còn chưa có sự ổn định, chồng chéo, dẫm chân nhau, (ii) năng lực hấp thụ tín dụng của nền kinh tế còn hạn chế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là yếu tố vĩ mô quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chu kỳ phát triển của các ngành nghề kinh doanh. Do đó trước bất kỳ những biến động của nền kinh tế, Công ty luôn xem xét một cách thận trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển trên cơ sở tận dụng lợi ích từ các chính sách ban hành, nhằm đảm bảo mục tiêu doanh thu và lợi nhuận Công ty đề ra. Thông qua đó, Công ty quản trị rủi ro để hạn chế việc đưa ra chiến lược, chính sách không phù hợp cũng như giảm thiểu thiệt hại nếu có. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty những năm qua luôn bám sát nhu cầu thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

Biện pháp phòng ngừa: Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế 2025 của Việt Nam được dự báo tương đối khả quan. Điều này sẽ hỗ trợ đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Tuy nhiên để có thể kịp thời ứng phó kịp thời với các biến động của nền kinh tế, Công ty luôn chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa:

- Xây dựng kế hoạch phát triển, chiến lược kinh doanh trên cơ sở kịch bản thận trọng;
- Tận dụng lợi ích từ các chính sách từ cơ quan chức năng;
- Bám sát nhu cầu của thị trường để cung cấp dịch vụ phù hợp hoặc kịp thời điều chỉnh các dịch vụ này.

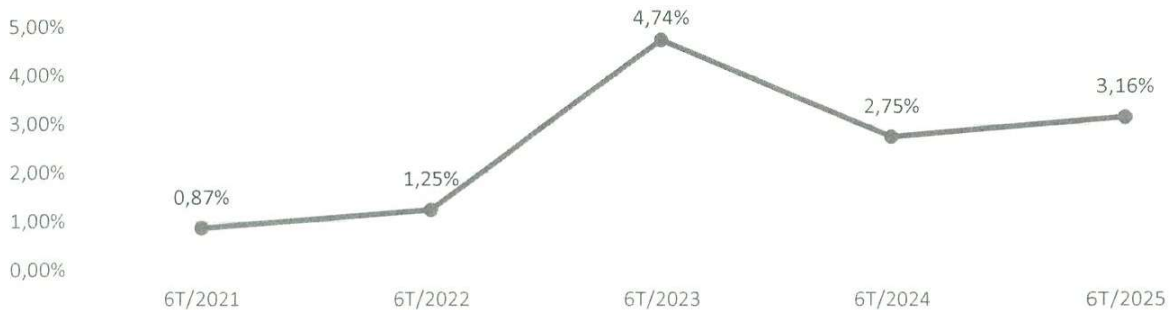
1.2. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, lạm phát cơ bản tăng 2,71%, Diễn biến lạm phát năm 2024 được nhận diện dưới các nhóm hàng hóa, dịch vụ. Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng chủ yếu, có một nhóm (bưu chính viễn thông) giá giảm 1,02%; 5 nhóm có tốc độ tăng giá thấp hơn tốc độ tăng chung (gồm: thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,27%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,4%; văn hóa, giải trí, du lịch 1,97%; đồ uống và thuốc lá 2,42%; giao thông 0,76%). Đây là một trong những nguyên nhân góp phần giảm sức ép đối với lạm phát.

Theo Cục thống kê, bình quân sáu tháng đầu năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%, tuy nhiên vẫn trong tầm kiểm soát. Nguyên nhân chủ yếu do giá vật liệu giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, đặc biệt là cát, đá, gạch tăng cao bất thường, đồng thời xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới do (i) xung đột quân sự giữa Nga – Ukraine và Iran – Israel gây gián đoạn chuỗi cung ứng (ii) căng thẳng thương mại do chính sách thuế mới của Hoa Kỳ.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI bình quân so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2020 - 2024 (%)



Nguồn: Cục Thống kê – Bộ Tài chính

Dự báo cả năm 2025: Lạm phát theo mục tiêu Chính phủ đề ra năm 2025 khoảng 4,5%, ở mức cao hơn mức thực tế của năm 2024. Đồng thời, theo các dự báo của các chuyên gia kinh tế, không có nhiều yếu tố gây tăng giá đột biến trong năm 2025, nếu không có các đợt điều chỉnh giá dịch vụ quy mô lớn. Phần lớn các dự báo đều cho rằng lạm phát năm 2025 được kiểm soát ở mức hợp lý (dao động từ 3,5% - 4%) do (i) cung tiền được kiểm soát ở mức thấp (ii) Chính phủ duy trì tỷ giá VND/USD ổn định, (iii) lãi suất thực thấp hơn mức trung bình của giai đoạn 2014-2024 (iv) giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ.

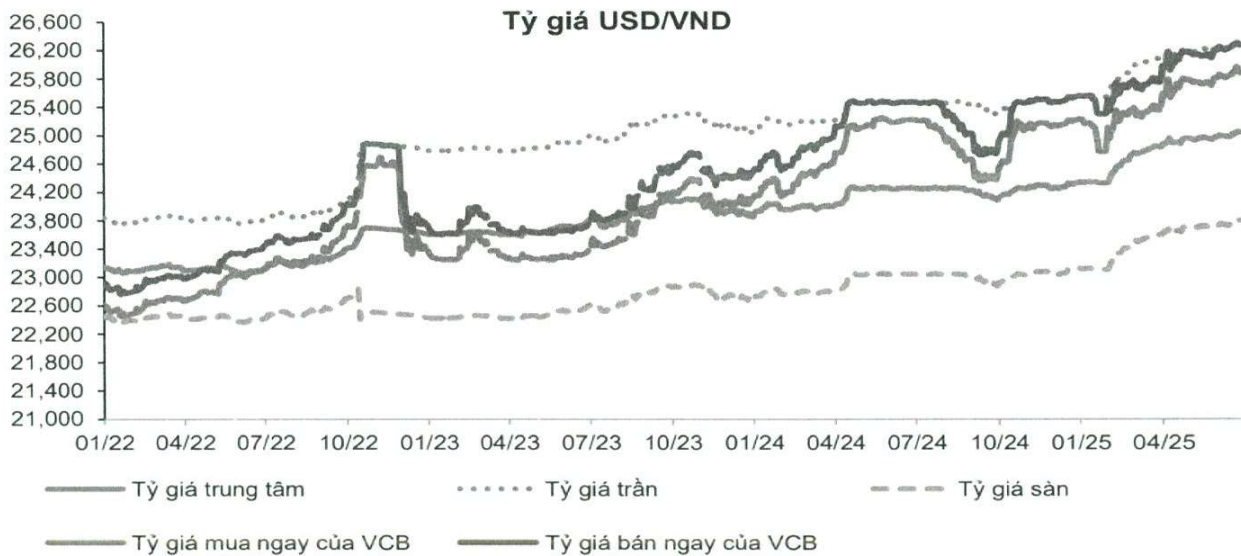
Biện pháp phòng ngừa: Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu, hóa chất như PDV, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nhiên liệu, nhân công, lãi vay... Do vậy Công ty luôn chủ động theo dõi sát sao tình hình lạm phát và xây dựng sẵn sàng các phương án phòng ngừa, thay thế để không bị động trong việc nhập nhiên liệu cũng như phụ thuộc hoàn toàn vào vốn vay.

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung cũng như của PDV nói riêng, giúp PDV kiểm soát được

giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh,....

1.3. Rủi ro về tỷ giá

Từ đầu năm 2025, các chuyên gia kinh tế tiếp tục dự báo về sự duy trì sức mạnh của đồng USD. Điều này bắt nguồn từ (i) dự kiến Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ sẽ chỉ hạ lãi suất 2 lần trong năm 2025, (ii) các chính sách của Mỹ về việc nới lỏng tài khóa, tăng thuế quan và siết chặt nhập cư sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lạm phát, đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm lên mức cao nhất trong hơn 7 tháng vào cuối tháng 12. Tỷ giá USD/VND từ cuối năm 2024 vì thế cũng chịu áp lực lớn nên luôn được giao dịch ở sát ngưỡng trần, đưa mức giảm giá tiền đồng lên tương đương 5% so với USD. Cập nhật đến hết 06 tháng đầu năm 2025, tỷ giá trung tâm ở mức 25.052 VND/USD, tăng 2,95% so với thời điểm cuối năm 2024. Tỷ giá niêm yết mua - bán của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương ở mức 25.880-26.270 VND/USD, tăng 2,61%-2,81% so với cuối năm 2024, cho thấy đồng USD tiếp tục mạnh lên so với VND.



Biểu đồ 3: Diễn biến tỷ giá USD/VND giai đoạn 2022 – 2025

Nguồn: CEIC, VCBS Research

Biện pháp phòng ngừa: Hiện tại toàn bộ đội tàu của PDV hoạt động khai thác tại thị trường quốc tế, do vậy nguồn thu chính của công ty từ các hợp đồng chạy tàu tuyến quốc tế và PDV có thể chủ động cân đối ngoại tệ để hoàn trả các khoản vay ngoại tệ của mình. Công ty không chịu nhiều rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

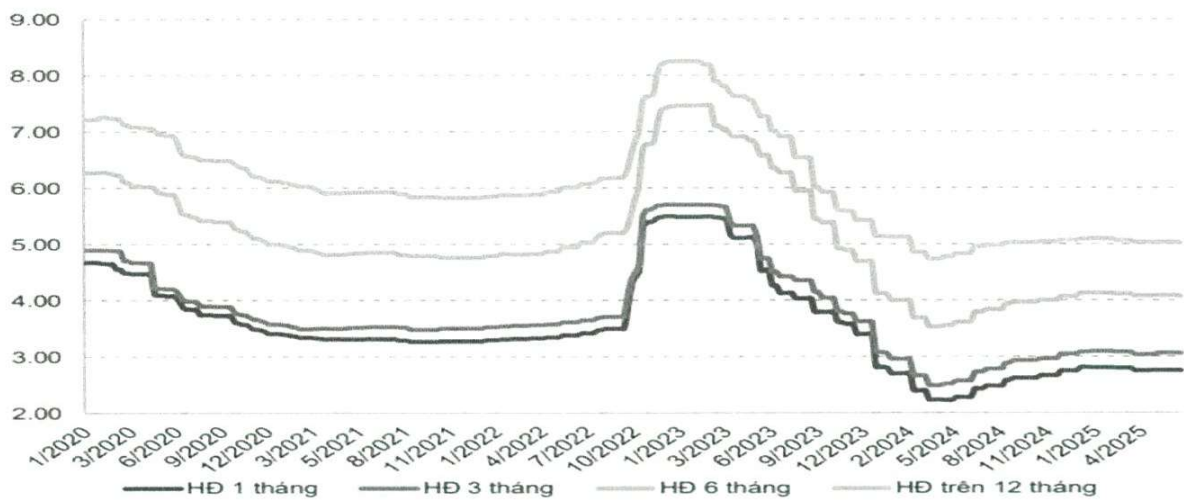
1.4. Rủi ro về lãi suất

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng thương mại. Do đó, sự thay đổi trong chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà Nước và/hoặc các ngân hàng cho Công ty vay đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn vay và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Đến hết 06 tháng đầu năm 2025, lãi suất huy động đã giảm nhẹ 2-7 điểm cơ bản, chủ yếu tại kỳ hạn 6-36 tháng. Từ đầu năm đến nay, lãi suất huy động đã giảm khoảng 3-15 điểm cơ bản, đặc biệt tại các kỳ hạn dài trên 12 tháng và tại các ngân hàng thương mại cổ phần. Mặt bằng lãi suất cho vay tiếp

tục có xu hướng giảm, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại ở mức 6,29%/năm, giảm 0,64%/năm so với cuối năm 2024. Dư nợ tín dụng toàn hệ thống trong năm 2025 tính đến ngày 30/06/2025 đạt trên 17,2 triệu tỷ đồng, tăng 9,9% so với cuối năm 2024, tăng 19,32% so với cùng kỳ năm 2024, là mức tăng trưởng tín dụng cao nhất trong các năm trở lại đây. Kết quả này có được nhờ vào sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính phủ như: NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, NHNN thường xuyên chỉ đạo các Tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay; sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng với lãi suất thấp để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

Biểu đồ 4: Lãi suất huy động tiền gửi bình quân (đơn vị %)



(Nguồn: VCBS)

Dự báo cả năm 2025: Trong bối cảnh này, NHNN tiếp tục duy trì chính sách lãi suất hiện tại và chỉ tăng nhẹ nếu cần thiết nhằm kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá. Ngoài ra, Chính phủ đang tập trung củng cố nội lực tăng trưởng trong nước thông qua đẩy mạnh đầu tư công và thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh.

Biện pháp phòng ngừa: Mặc dù không phải trong giai đoạn lãi suất cao, nhưng để chuẩn bị các phương án hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty luôn theo sát diễn biến lãi suất thị trường để có kế hoạch tài chính phù hợp với từng giai đoạn. Bên cạnh đó, PDV có lợi thế là công ty đại chúng, có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom, có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao, do đó PDV nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng giúp cho các hoạt động của PDV được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

2. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty sẽ xuất phát từ việc quản trị Công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Biện pháp phòng ngừa: Để kiểm soát rủi ro về quản trị như trên, Công ty thường xuyên rà soát hoàn thiện các quy chế hoạt động, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoài ra, Công ty chủ động trong việc minh bạch thông tin hoạt động doanh nghiệp thông qua việc công bố thông tin trên hệ thống website, cập nhật thông tin thường xuyên tới cổ đông, các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông

3. Rủi ro về luật pháp

3.1 Rủi ro về luật pháp Việt Nam

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật Lao Động; Luật Kế Toán và các chính sách thuế, chính sách về giá bán điện, các cam kết hội nhập, các quy định về bảo vệ môi trường... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán.

Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm 2025, nhiều văn bản pháp luật quan trọng đã được sửa đổi, bổ sung và chính thức có hiệu lực thi hành, có thể kể đến: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính; cùng với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp. Những thay đổi quan trọng này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng trong việc chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các quy định mới nhằm bảo đảm việc vận hành đúng pháp luật, tăng cường tính tuân thủ và giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, việc triển khai chủ trương sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh đã và đang được thực hiện theo định hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước. Đối với địa bàn hoạt động của Công ty, việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ góp phần giảm thiểu sự chông chéo trong hệ thống quản lý mà còn mở ra cơ hội phát triển đồng bộ về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, quá trình điều chỉnh địa giới hành chính này cũng tiềm ẩn không ít thách thức, nhất là những bất cập phát sinh từ sự chưa đồng bộ giữa các quy định pháp lý hiện hành và các chính sách mới, đòi hỏi Công ty phải theo sát diễn biến, chủ động điều chỉnh kịp thời để bảo đảm hoạt động ổn định, phù hợp với bối cảnh thay đổi.

Biện pháp phòng ngừa: Để kiểm soát các rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Ngoài việc thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng

một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật, Công ty chủ động tham khảo và thuê đơn vị tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3.2 Rủi ro về luật pháp quốc tế và luật pháp tại các quốc gia thuộc địa bàn hoạt động

Khi tàu của Công ty hoạt động qua các vùng biển quốc tế hoặc cập cảng tại các quốc gia có tình hình pháp lý và chính trị đặc thù, PDV có thể đối mặt với các rủi ro liên quan đến tranh chấp hàng hải, kiểm tra pháp lý, hoặc các quy định nội địa không đồng nhất với luật hàng hải quốc tế. Các tình huống như tàu bị giữ lại để phục vụ điều tra, tranh chấp thương mại, hoặc thay đổi chính sách nhập cảnh có thể gây gián đoạn khai thác, phát sinh chi phí neo đậu, lưu tàu, và ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng vận tải.

Biện pháp phòng ngừa: Công ty thường xuyên cập nhật thông tin pháp lý và chính sách hàng hải tại các quốc gia có tàu hoạt động, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đại lý tàu biển, luật sư hàng hải quốc tế và các tổ chức bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi pháp lý. PDV cũng ưu tiên lựa chọn tuyến vận tải và cảng biển có độ ổn định cao về pháp lý và chính trị, đồng thời xây dựng phương án dự phòng để xử lý kịp thời các tình huống phát sinh nhằm giảm thiểu thiệt hại và rủi ro hoạt động.

4. Rủi ro đặc thù

4.1. Rủi ro về giá nguyên liệu và giá cước vận tải

PDV là Công ty chuyên kinh doanh về vận tải, do đó việc biến động giá dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành vận tải nói chung và PDV nói riêng. Những rủi ro này sẽ được PDV giảm thiểu đến mức thấp nhất từ việc theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới để có những dự báo về xu hướng giá dầu trong thời gian sắp tới từ đó đề ra chiến lược ứng phó kịp thời. Trong thời gian giá dầu tăng cao như vừa qua, Công ty tăng cường hình thức cho thuê tàu định hạn, khi đó chi phí nhiên liệu sẽ do bên thuê chịu. Với tình hình giá dầu biến động như hiện nay, nếu giá dầu giảm sẽ gây tác động hai chiều đến tình hình kinh doanh của PDV như sau: giúp PDV tiết kiệm chi phí nhiên liệu vận hành tàu, nhưng giá dầu giảm sẽ có thể làm ảnh hưởng đến giá cước vận tải do làm giảm doanh thu/lợi nhuận của các khách hàng lớn của PDV trong lĩnh vực dầu khí.

Biện pháp phòng ngừa: Công ty sẽ thường xuyên đưa ra các kịch bản để phân tích độ nhạy và theo dõi tình hình diễn biến giá dầu và giá cước vận tải để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường nhằm tối ưu hóa lợi ích của Công ty.

4.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho Công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ.

Tuy nhiên, với lợi thế là một trong các Công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế.

Biện pháp phòng ngừa: Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư trẻ hóa đội tàu, xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân viên, nâng cấp hệ thống quản lý để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp. Đồng thời Công ty sẽ xây dựng chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4.3. Rủi ro ngành vận tải biển

Ngành vận tải biển đặc thù đòi hỏi chi phí vận hành cao, bao gồm chi phí bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự, chi phí sửa chữa – bảo dưỡng định kỳ, cũng như chi phí nhân công thuyền viên. Các chi phí này có xu hướng biến động mạnh do ảnh hưởng từ giá vật tư, nguyên vật liệu, chi phí nhân công, quy định tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và điều kiện thị trường. Trong bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu bất ổn, giá bảo hiểm tàu biển có thể tăng cao do rủi ro chiến tranh, thiên tai hoặc tai nạn hàng hải. Đồng thời, việc duy trì chất lượng kỹ thuật và an toàn khai thác tàu đòi hỏi Công ty phải thực hiện các đợt sửa chữa lớn định kỳ, gây gián đoạn khai thác và làm phát sinh chi phí đáng kể.

Biện pháp phòng ngừa: Đối với chi phí bảo hiểm rủi ro chiến tranh, Công ty đã quy định trong Hợp đồng thuê tàu sẽ do người thuê vận chuyển chi trả theo chi phí thực tế. Trong xây dựng Kế hoạch hằng năm Công ty đã tính đến chi phí tăng thêm dự phòng do điều kiện thị trường, lạm phát. Công ty chủ động lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tàu chủ động và hợp lý bám theo chu kỳ kỹ thuật. PDV cũng tăng cường công tác tự đào tạo, giữ chân thuyền viên có tay nghề cao nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và giảm thiểu rủi ro kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty áp dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật và nhân sự hiện đại để kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu.

4.4. Rủi ro tài chính đối với việc đầu tư tài sản lớn

Việc đầu tư vào các tàu dầu/hóa chất và tàu hàng rời với tổng mức đầu tư lớn là một phần trong chiến lược phát triển đội tàu của PDV nhằm nâng cấp năng lực vận tải và mở rộng thị phần. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này tiềm ẩn rủi ro tài chính đáng kể, đặc biệt trong giai đoạn đầu triển khai.

Phần lớn nguồn vốn đầu tư được tài trợ bằng vốn vay, dẫn đến áp lực trả nợ gốc và chi phí lãi vay trong nhiều năm. Trong bối cảnh lãi suất và tỷ giá có thể biến động bất lợi, chi phí tài chính có thể tăng cao, ảnh hưởng đến dòng tiền và khả năng sinh lời của Công ty. Ngoài ra, việc ghi nhận tài sản cố định mới sẽ làm tăng chi phí khấu hao hàng năm, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế toán, đặc biệt nếu hiệu suất khai thác không đạt kỳ vọng.

Mặc dù các tàu mới được đưa vào khai thác ngay sau khi tiếp nhận và vận hành với công suất tối đa, giúp tạo dòng doanh thu ổn định, PDV vẫn cần duy trì khả năng kiểm soát chi phí và đảm bảo hiệu quả tài chính dài hạn.

Biện pháp phòng ngừa: Công ty đã xây dựng kế hoạch tài chính thận trọng, ưu tiên các hợp đồng thuê tàu định hạn để đảm bảo dòng tiền, đồng thời đàm phán với các tổ chức tín dụng để tối ưu hóa điều kiện vay và giảm thiểu rủi ro tài chính.

5. Rủi ro khác

5.1. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là một xu hướng tất yếu nhằm nâng cao giá trị cho các cổ đông thông qua việc tăng tính thanh khoản và nâng cao hoạt động quản trị, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu sẽ biến động không chỉ phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh nội tại mà còn chịu sự tác động từ biến động chung của thị trường chứng khoán.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán có những biến động, đặc biệt trong nửa đầu tháng 4/2025 khi Hoa Kỳ công bố áp thuế đối ứng tối đa 46% đối với Việt Nam, gây ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên, đến cuối Quý II năm 2025, chỉ số VN-Index đã hồi phục và đạt 1.376,07 điểm, tăng 8,6% so với cuối năm 2024. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.689,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2%. Theo dự báo của các công ty chứng khoán, chỉ số VN-Index có thể đạt được trong năm 2025 từ 1.600-1.700 điểm dựa trên các đánh giá về kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán, các chính sách kinh tế trong nước và bước tiến tích cực từ việc đàm phán thuế với Mỹ. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng thị trường chứng khoán có khả năng sẽ ghi nhận những nhịp điều chỉnh giảm mạnh xen kẽ giữa những nhịp tăng điểm trong bối cảnh chịu tác động từ cả yếu tố hỗ trợ tích cực lẫn những tác động tiêu cực từ các rủi ro kinh tế vĩ mô toàn cầu vẫn đang hiện hữu.

Về thanh khoản thị trường, tính từ đầu năm đến hết tháng 06 năm 2025, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 21.297 tỷ đồng/phần, tăng 1,4% so với bình quân năm 2024. Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên năm 2025 được dự báo có thể đạt khoảng 23.000 – 26.000 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Đây là rủi ro khách quan ngoài tầm kiểm soát của Công ty do biến động giá của cổ phiếu chịu nhiều ảnh hưởng từ các yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô cũng như cung – cầu của thị trường chứng khoán.

5.2. Rủi ro tăng vốn nhanh

Trong giai đoạn 2019 – 2024, Công ty đã thực hiện 04 đợt tăng vốn liên tiếp, bao gồm 01 đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và 03 đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, với tổng số vốn huy động thêm gần 395 tỷ đồng.. Việc liên tục tăng vốn điều lệ có thể tiềm ẩn rủi ro cho Công ty, bao gồm:

- **Rủi ro về pha loãng cổ phần:** Sau khi Công ty chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu sẽ giảm, dẫn đến việc giảm giá trị cổ phần của họ. Các giá trị bị ảnh hưởng gồm có:
 - + **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):** EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * 12 + Y1 * T1}{12}$$

Với

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y1: Khối lượng cổ phiếu phát then

T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

- + **Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:** Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong các đợt phát hành (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).
- **Áp lực quản lý vốn:** Tăng vốn nhanh có thể gây áp lực lên khả năng quản lý và sử dụng vốn hiệu quả. Công ty có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các dự án đầu tư sinh lời cao để sử dụng số vốn mới huy động, dẫn đến việc sử dụng vốn không hiệu quả và giảm lợi nhuận. Tuy nhiên.

Biện pháp phòng ngừa: Đối với CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, việc huy động vốn để sử dụng cho các dự án là dự án đầu tư tàu đã nằm trong kế hoạch đầu tư trung – dài hạn và luôn được Công ty hoạch định rõ ràng theo từng giai đoạn. Do đó Công ty đã và đang liên tục theo dõi thị trường để xây dựng/điều chỉnh các kế hoạch đầu tư phù hợp để đảm bảo biên lợi nhuận cho cổ đông và sử dụng nguồn vốn hợp lý, hiệu quả.

5.3. Rủi ro địa chính trị

Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển quốc tế, do đó chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động địa chính trị trên thế giới. Các yếu tố như xung đột vũ trang, bất ổn khu vực, các biện pháp cấm vận hoặc chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia có thể dẫn đến gián đoạn luồng hàng hóa, phát sinh chi phí vận hành, gia tăng chi phí bảo hiểm và làm giảm nhu cầu vận tải. Ngoài ra, biến động giá nhiên liệu do bất ổn chính trị tại các quốc gia sản xuất dầu mỏ cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí khai thác tàu.

Trong trường hợp những rủi ro địa chính trị diễn biến phức tạp và kéo dài, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng, làm giảm doanh thu, tăng chi phí và tác động bất lợi đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Biện pháp phòng ngừa: Công ty theo dõi, cập nhật thường xuyên các thông tin về chính trị, kinh tế và an ninh quốc tế, từ đó đưa ra các quyết định điều chỉnh tuyến vận tải, lịch trình khai thác và hợp đồng thương mại kịp thời. Đồng thời, Công ty tích cực duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức vận tải, cảng biển và cơ quan quản lý quốc tế để đảm bảo thông tin minh bạch, hỗ trợ pháp lý và điều phối hiệu quả khi xảy ra sự cố.

5.4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, phù hợp với tình hình chung.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Hồ Sĩ Thuận

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Trúc Lâm

Chức vụ: Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Thái Đạo

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Bùi Lan Anh

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn**Ông Trần Quốc Việt** Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2025/UQ-VCBS ngày 14/03/2025 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 11/2024/VCBS-TVTCN.HCM ngày 22/10/2024 với Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt cung cấp.

THH
HVN

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
BareBoat	Hình thức thuê tàu trần, tàu không bao gồm thủy thủ hay thuyền bộ
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
DTT	Doanh thu thuần
DWT	Deadweight tonnage – Đơn vị đo lường trọng tải tàu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
Giấy CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TMCP	Thương mại cổ phần
Tổ chức niêm yết/ Công ty/ PDV	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
Tổ chức tư vấn/VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận vào điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
NLĐ	Người lao động
ROI	Hiệu suất đầu tư/ tỷ suất hoàn vốn

030
 C
 N
 AN

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- Tên Tiếng Anh : Phuong Dong Viet Shipping and Logistics Corporation
- Tên viết tắt : PVT Logistics
- Trụ sở chính : Lầu 8, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 6291 1281 Fax: 028 6291 1280
- Website : www.pvtlogistics.vn
- Logo :



- Giấy CNĐKDN Số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 21/07/2025.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trúc Lâm** - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Vốn điều lệ đăng ký: 660.959.660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 660.959.660.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng: Ngày 29 tháng 11 năm 2011
- Ngành kinh doanh:

STT	Mã ngành	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)
2.	4312	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)
3.	5012 (chính)	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển</i>
4.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)</i>
5.	5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

STT	Mã ngành	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
		<i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường thủy nội địa</i>
6.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan</i>
7.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải</i> (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)
8.	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)</i>
9.	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới</i>
10.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - (không hoạt động tại trụ sở)
11.	0910	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên
12.	4632	Bán buôn thực phẩm <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i> (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
13.	4633	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn</i>
14.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến</i> (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
15.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke</i>
16.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt</i>



STT	Mã ngành	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
		- (không hoạt động tại trụ sở).
17.	5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa</i> (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)
18.	5224	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển</i>
19.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật</i>
20.	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết: - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; - Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH).</i> (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
21.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
22.	3812	Thu gom rác thải độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i> (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)
23.	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
24.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
25.	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại <i>(không hoạt động tại trụ sở)</i>
26.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển</i>
27.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i> (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
28.	7820	Cung ứng lao động tạm thời

STT	Mã ngành	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
		(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
29.	7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</i> (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).
30.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)
31.	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
32.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
33.	5820	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)
34.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

1.2 Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, hoạt động với số vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) và tên tiếng Anh viết tắt là PDC Shipping J.S.C.
- Ngày 11/08/2008, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên và chuyển trụ sở cũng như bổ sung các chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2009, Công ty hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PV Oil Shipping J.S.C.
- Ngày 04/05/2010, theo Giấy CNĐKDN số 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 6, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và một số cổ đông khác.
- Thực hiện chiến lược tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, tại kỳ họp ĐHĐCĐ ngày 16/06/2011, tên công ty viết tắt (Tiếng Anh) được thống nhất đổi từ PV Oil Shipping J.S.C thành PV Trans Oil.
- Ngày 29/11/2011, Công ty đã nhận được công văn số 4025/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ công ty đại chúng của Công ty.
- Năm 2013, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên

- 170 tỷ đồng.
- Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.
 - Ngày 20/04/2017, Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UPCOM, theo Quyết định số 252/QĐ-SGDHN ngày 13/04/2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Năm 2018, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 266 tỷ đồng.
 - Năm 2019, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 266 tỷ đồng lên 295 tỷ đồng.
 - Năm 2021, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông, nâng vốn điều lệ từ 295 tỷ đồng lên hơn 311,1 tỷ đồng.
 - Ngày 28/3/2022, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên công ty. Theo Giấy CNĐKDN 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2022, Công ty chính thức hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PVT Logistics.
 - Năm 2023, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 311,1 tỷ đồng lên 430,8 tỷ đồng.
 - Năm 2024, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 430,8 tỷ đồng lên 660,9 tỷ đồng.
 - Qua hơn 15 năm thành lập và phát triển, đến nay Công ty đã xây dựng được đội tàu dầu/ hoá chất có trọng tải khoảng từ 13.000 DWT đến 20.000 DWT và tàu hàng rời trọng tải 33.000 DWT đến 58.000 DWT. Ngoài ra, Công ty cũng đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó lâu dài và cung cấp dịch vụ vận tải cho các khách hàng lớn trong nước như Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), Petec, Saigon Petro và các khách hàng nước ngoài như Daewoo, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina...

1.3 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

- Tầm nhìn: Là đối tác tin cậy hàng đầu khu vực cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu, hóa chất và dịch vụ logistics với giá trị tốt nhất cho khách hàng.
- Sứ mệnh: Hàng hóa của khách hàng được chúng tôi vận chuyển tuyệt đối an toàn theo đúng tiến độ, bảo quản bằng chính sự trân trọng, trách nhiệm; chăm lo đời sống CBNV; đảm bảo quyền lợi cổ đông; đóng góp cho xã hội.
- Giá trị cốt lõi:
 - + Hướng đến khách hàng: Lắng nghe, thấu hiểu và trao đổi với khách hàng, nhà cung cấp, thực hiện dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý làm hài lòng khách hàng; giúp khách hàng giải quyết các vấn đề của họ.
 - + An toàn: Đảm bảo công tác quản lý, vận hành đội tàu tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.
 - + Tinh thần trách nhiệm; tính tổ chức – kỷ luật: Mỗi người được giao quyền và trách nhiệm

phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; tuân thủ các quy định của hệ thống; luôn luôn hành xử trước hết vì lợi ích của công ty, khách hàng.

- + Tính chuyên nghiệp: Thành thạo công việc, năng động, sáng tạo và hiệu quả.
- + Sự tôn trọng: Tôn trọng và biết lắng nghe đồng nghiệp, khách hàng, đối tác, tôn trọng sự khác biệt, những đóng góp,...
- + Tính cách: Tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức Tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Thành lập ngày 20/04/2007			100	Vốn điều lệ ban đầu thành lập	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký lần đầu ngày 20/04/2007.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM
Lần 1: Năm 2009	4.000.000	40	140	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/07/2009 của ĐHĐCĐ năm 2009; - Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐQT ngày 22/10/2009 của HĐQT Công ty v/v thông qua triển khai góp vốn tăng vốn điều lệ của công ty từ 100 tỷ - 200 tỷ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 đăng ký thay đổi lần 6 ngày 04/05/2010.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM
Lần 2: Năm 2013	3.000.000	30	170	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2013 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013; - Công văn số 2117/UBCK-QLPH ngày 28/05/2013 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 3062/UBCK-QLPH ngày 24/06/2013 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 11 ngày 17/12/2013.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN

1-C.2
DỊCH
HOÁ
PHỔ
MINH
HỒ CH

Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức Tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Lần 3: Năm 2014	3.000.000	30	200	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; - Công văn số 3575/UBCK-QLPH ngày 17/06/2014 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 4655/UBCK-QLPH ngày 15/08/2014 v/v Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 12 ngày 04/11/2014. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN
Lần 4: Năm 2018	6.600.000	66	266	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 85/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 22/12/2017 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2017; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 64/GCN-UBCK ngày 02/11/2018; - Văn bản số 788/UBCK-QLCB ngày 28/01/2019 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 09/03/2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN
Lần 5: Năm 2019	2.900.000	29	295	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/6/2019; - Văn bản số 6452/UBCK-QLCB ngày 24/10/2020 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 20/11/2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN

Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức Tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Lần 6: Năm 2021	1.609.986	16,1	311,1	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021; - Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 16/7/2021 của HĐQT v/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020; - Văn bản số 3832/UBCK-QLCB ngày 24/6/2021 của UBCKNN v/v đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020; - Văn bản số 3111/UBCK-QLCB ngày 22/7/2021 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 31/8/2021. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN
Lần 7 (*): Năm 2023	11.977.345	119,8	430,9	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023; - Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 20/10/2023 của HĐQT v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 269/GCN-UBCK ngày 23/08/2023; - Văn bản số 7267/UBCK-QLCB ngày 27/10/2023 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 27/11/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN

Thời gian	SL cổ phiếu tăng	Giá trị vốn tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức Tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
Lần 8 Năm 2024	23.008.035	230,1	661,0	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Nghị quyết số 48/NQ-HĐQT ngày 24/09/2024 của HĐQT v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 119/GCN-UBCK ngày 02/08/2024; - Văn bản số 6395/UBCK-QLCB ngày 27/09/2024 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 11/11/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM; - UBCKNN

(*) **Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2024:** Ngày 05/07/2024, Công ty nhận quyết định số 710/QĐ-XPHC ngày 01/07/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt là 300.000.000 đồng. Đây là quyết định xử phạt do Công ty thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2023 mà chưa thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

Đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu này là được thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 với số tiền dự kiến chào bán là 120.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tỷ đồng). Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 119.773.450.000 đồng.

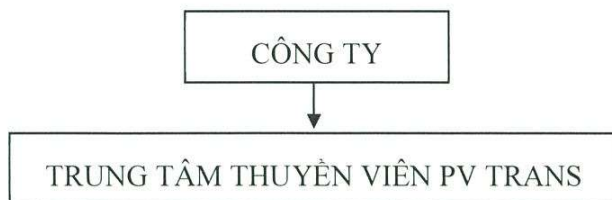
Theo NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 19.000-25.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty (là tàu Jupiter). Tuy nhiên, do quá trình xin cấp phép chào bán diễn ra khá dài trong khi giá tàu giai đoạn đó biến động không ngừng, để đảm bảo mua được tàu với giá tốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đảm bảo lợi ích cổ đông, vào tháng 05/2023 Phương Đông Việt đã sử dụng nguồn vốn sẵn có của Công ty và một phần vốn vay để đầu tư tàu Jupiter.

Công ty đã báo cáo UBCKNN và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là tổ chức ĐHĐCĐ

để xin thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn, UBCKNN đã xem xét và chỉ xử phạt hành chính Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty

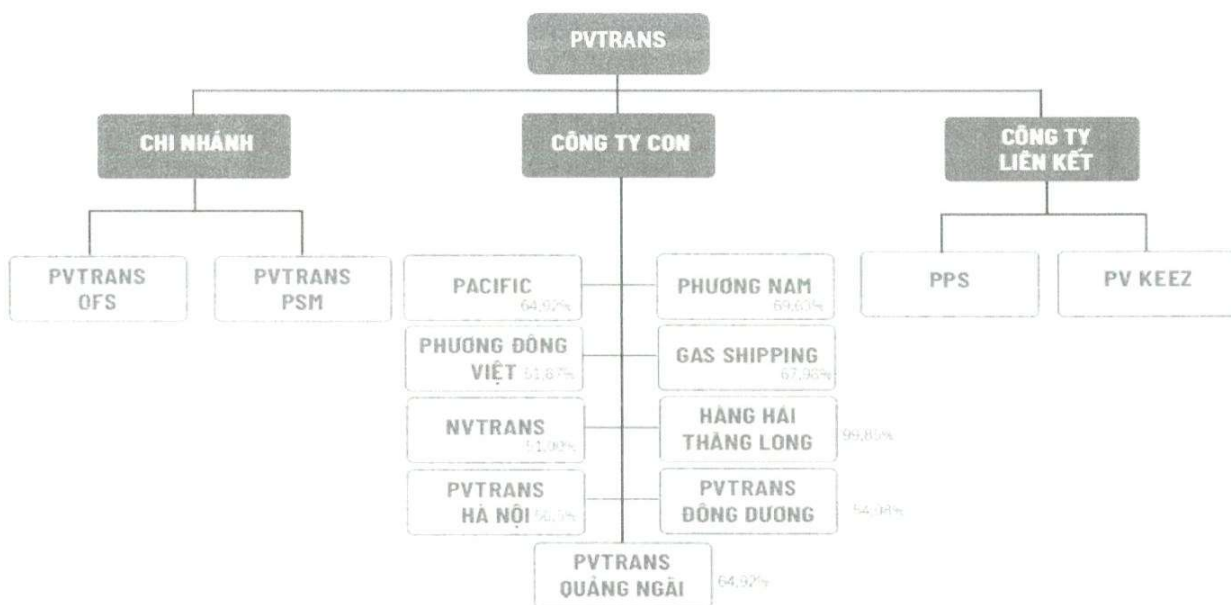


Nguồn: PDV

Công ty đặt trụ sở chính tại: Lầu 08, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty có 01 (một) Trung Tâm Thuyền Viên PVTrans, địa chỉ: 232 đường Nguyễn Văn Hường, Phường An Khánh, TPHCM, Việt Nam.

Vị trí của Công ty trong nhóm công ty thuộc PV Trans:



Nguồn: PDV

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

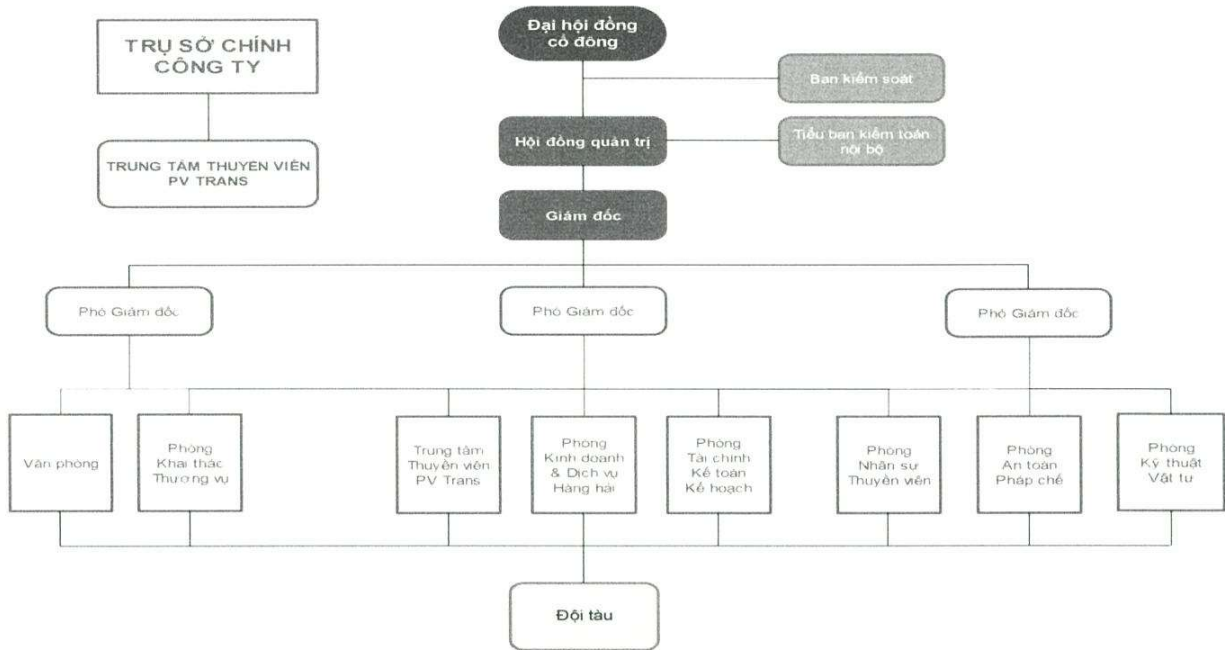
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;

- Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, bộ phận chức năng.

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: PDV

a. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ HĐQT là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Bảng 2: Danh sách thành viên HĐQT

Họ và tên	Chức danh
Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT không điều hành

Họ và tên	Chức danh
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập Được bổ nhiệm ngày 26/06/2025

Nguồn: PDV

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Bảng 3: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh
Bà Bùi Lan Anh	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Phụng	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên

Nguồn: PDV

d. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm 04 (bốn) người: (01) Giám đốc và (03) Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

Bảng 4: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức danh
Ông Lê Trúc Lâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc

Nguồn: PDV

e. Các phòng ban❖ **Phòng Khai thác thương vụ**

- Giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành, kinh doanh đội tàu của Công ty;
- Thực hiện các công việc sau:
 - + Công tác thuê và cho thuê tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Chartering out/in);
 - + Công tác quản lý khai thác đội tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Operation);
 - + Công tác mua bán đầu tư phát triển đội tàu;
 - + Công tác tổng hợp, thị trường (Marketing);
 - + Các công tác khác trong lĩnh vực khai thác thương vụ;
 - + Phối hợp với các phòng ban khác trong Công ty trong việc quản lý tàu.

❖ **Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo dõi đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán để tham mưu và đề xuất các giải pháp kinh tế phục vụ kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty;
- Thu xếp vốn, đảm bảo nguồn tài chính cho đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu;
- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng, Hệ thống Quản lý môi trường và Hệ thống Quản lý Trách nhiệm xã hội;
- Tham gia công tác kế hoạch đầu tư của Công ty.

❖ **Phòng Nhân sự thuyền viên**

- Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện các công việc về công tác tổ chức cán bộ, thuyền viên; công tác quản lý dịch vụ cung ứng thuyền viên; lao động tiền lương, chế độ chính sách và thi đua khen thưởng;
- Thực hiện tìm kiếm, tuyển dụng, đào tạo, điều động, luân chuyển về nhân sự và thuyền viên; đảm bảo nguồn lực đội tàu và công ty luôn đủ định biên hoạt động theo quy định.

❖ **Phòng kinh doanh & dịch vụ hàng hải**

- Tổ chức kinh doanh thương mại và dịch vụ hàng hải,... đề xuất phương án kinh doanh, chính sách chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, mở rộng các dịch vụ kinh doanh nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo tuân theo pháp luật, quy định của công ty và bảo toàn nguồn vốn;
- Lập kế hoạch, báo cáo kết quả kinh doanh (khách hàng, nguồn hàng, công nợ, chất lượng, số lượng, hao hụt, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vốn,...) theo tháng, quý, năm, hoặc theo yêu cầu;
- Phát triển mở rộng thị trường, dịch vụ, nguồn hàng, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn kinh doanh. Tham mưu cho Ban Giám đốc để ký kết hợp đồng, hợp tác với các đối tác có uy tín;
- Chủ động giải quyết, đề xuất và báo cáo Ban Giám đốc mọi vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh;

- Phối hợp với các phòng ban/bộ phận trong Công ty và các đối tác nhằm phát triển hoạt động kinh doanh;
- Thực hiện công tác phát triển khách hàng, tàu biển, theo kế hoạch kinh doanh và khả năng tiếp cận khách hàng.

❖ **Phòng An toàn pháp chế**

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác pháp chế hàng hải, an toàn chất lượng, sức khỏe, bảo vệ môi trường; trực tiếp điều tra khắc phục các tai nạn sự cố và giải quyết xử lý các tranh chấp luật pháp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Triển khai thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sáng kiến - sáng chế - sở hữu trí tuệ trong toàn Công ty;
- Thực hiện công tác bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và pháp chế hàng hải;
- Đào tạo, huấn luyện khối thuyền viên.

❖ **Phòng Kỹ thuật vật tư**

- Đảm bảo cho đội tàu có đủ điều kiện để đáp ứng các quy định, quy phạm của đăng kiểm tàu và của công ước quốc tế, đồng thời thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng;
- Làm đầu mối quản lý công tác an toàn và xử lý các trường hợp khẩn cấp của đội tàu;
- Chủ trì việc xây dựng và áp dụng Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và Bộ luật quốc tế về an ninh cho tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS);
- Quản lý và cung cấp nhiên liệu, nhớt, vật tư và phụ tùng thay thế với chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng và giá cả cạnh tranh cho đội tàu.

❖ **Văn phòng**

- Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin; đối ngoại và an ninh quốc phòng của Công ty;
- Quản lý, hỗ trợ các phòng ban và đội tàu trong công tác hành chính văn phòng; công nghệ thông tin và an ninh quốc phòng.

❖ **Đội tàu**

- Tổ chức quản lý trực tiếp đưa tàu vào khai thác theo yêu cầu của Công ty;
- Tham gia thực hiện hệ thống Quản lý an toàn theo tiêu chuẩn để Đội tàu hoạt động tốt;
- Vận hành và thực hiện trực tiếp vận tải hàng hóa cho các khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban của Công ty để đảm bảo Đội tàu được hoạt động liên tục và an toàn trong quá trình khai thác.

❖ **Trung tâm thuyền viên**

- Đảm bảo nguồn lực thuyền viên (cả số lượng và chất lượng) cho đội tàu của Công ty, các Đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty PV Trans và cung ứng cho đội tàu bên ngoài, xuất khẩu thuyền viên;
- Đào tạo trực tiếp hoặc liên kết đào tạo, cập nhật, bổ sung kiến thức ngành nghề cho CBNV văn phòng và thuyền viên;
- Liên kết với các trường hàng hải tuyển dụng, đào tạo sinh viên ngành đi tàu để đầu mỗi cung

cấp cho các ĐVTV;

- Phát triển phần mềm quản lý dữ liệu thuyền viên.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm 22/08/2025, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ GĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	Giấy CN ĐKKD số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/10/2008, thay đổi lần thứ 16 ngày 12/06/2024	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo (Tòa nhà Đạm Phú Mỹ), Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	34.285.274	51,87%
2	Công ty TNHH Tân Long	Giấy CN ĐKKD số 0100285599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/1994, thay đổi lần thứ 18 ngày 12/04/2024	Số 535 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam	15.081.703	22,82%
Tổng cộng				49.366.977	74,69%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 20/04/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 20/04/2007 đã hết hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 20/04/2010.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 22/08/2025, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.484	66.064.701	660.647.010.000	99,95%
1.1	Tổ chức	6	49.372.120	493.721.200.000	74,70%
1.2	Cá nhân	1.478	16.692.581	166.925.810.000	25,25%
2	Cổ đông nước ngoài	6	31.265	312.650.000	0,05%
2.1	Tổ chức	-	-	-	0,00%
2.2	Cá nhân	6	31.265	312.650.000	0,05%
	Tổng cộng	1.490	66.095.966	660.959.660.000	100,00%

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền Kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ.

- Tên viết tắt: PVTrans Corp.
- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo (Tòa nhà Đạm Phú Mỹ), Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Ngày thành lập: 27/05/2002
- Giấy CNĐKKD số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/05/2007, thay đổi lần thứ 16 ngày 12/06/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận chuyển dầu thô; Vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất; Vận tải khí hóa lỏng; Vận tải hàng rời (than); Dịch vụ kỹ thuật dầu khí; Dịch vụ hàng hải và logistics.
- Vốn điều lệ (theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024): 3.560.126.380.000 đồng (Ba nghìn năm trăm sáu mươi tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ sở hữu tại PDV (theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024): 51,87% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC kiểm toán hợp nhất 2024): 51,87% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 51,87% vốn điều lệ của PDV

- Số lượng cổ phiếu biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 34.285.274 cổ phiếu
- 5.2. Công ty nắm quyền Kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết CÔNG TY TNHH TÂN LONG**
- Tên viết tắt: TANLONG CO.,LTD.
- Trụ sở chính: Số 535 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Ngày thành lập: 08/11/1994.
- Giấy CNĐKKD số 0100285599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/1994, thay đổi lần thứ 18 ngày 12/04/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan .
- Vốn điều lệ (theo BCTC năm 2024): 1.101.739.000.000 đồng (Một nghìn một trăm lẻ một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu đồng).
- Tỷ lệ sở hữu tại PDV (theo BCTC năm 2024): 22,82% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC năm 2024): 22,82% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 22,82% vốn điều lệ của PDV.
- Số lượng cổ phiếu biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 15.081.703 cổ phiếu.

5.3. Công ty con và những công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Tổng quan về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2022-2025

Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty quản lý, khai thác tổng cộng 10 tàu, bao gồm 05 tàu chở dầu/hóa chất và 05 tàu hàng rời. Đội tàu của công ty duy trì tình trạng hoạt động tốt, được các Chủ đầu, Chủ Pool và khách hàng lớn như BP, Chevron, Exxon Mobil, Petronas, Shell, Ampol, Wormar Pool, Maersk chấp nhận. Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, PVT Logistics đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu, hóa chất, hàng rời tại Việt Nam và quốc tế. Bên cạnh việc đầu tư trực tiếp, Công ty đã thực hiện thuê bareboat (hình thức thuê tàu trần, tàu không bao gồm thủy thủ hay thuyền bộ) 2 tàu chở dầu/ hoá chất loại 13.000 DWT & 20.000 DWT và 2 tàu chở hàng rời loại Supramax để nâng cao năng lực vận tải, phát triển đội tàu, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Đội tàu do Công ty đầu tư, thuê mua đúng thời điểm giá tàu ở mức thấp đã giúp tái cấu trúc thành công, hiệu quả, đa dạng cả về kích cỡ và chủng loại với tổng số 10 tàu và tổng trọng tải đạt khoảng 341.000 DWT, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của khách hàng.

Trong suốt giai đoạn 2022 – nay, với sự quan tâm, ủng hộ của Ban Lãnh đạo Tổng công ty PVTrans, các Ban chức năng và các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, PDV đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu công việc, được hiệp hội các chủ tàu (Pool), các Oil Major/Trader lớn, thị trường Mỹ, Châu Âu có tiêu chuẩn khắt khe về quản lý kỹ thuật, an toàn tàu,...chấp thuận nên đơn vị đã từng bước tạo được uy tín, thương hiệu, đội tàu của Công ty có khả năng cạnh tranh nhất định với các chủ tàu trong khu vực và quốc tế. Công tác quản lý quản trị, hệ thống quản lý, TMSA, Văn hóa doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên một cách rõ rệt.

Kết quả thực hiện trong giai đoạn từ 2022 - 2025 có nhiều cải thiện, thể hiện sự tăng trưởng ở cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Chỉ tiêu doanh thu giai đoạn này tăng trưởng đồng đều với mức tăng trưởng hàng năm (CAGR) đạt 16% và chỉ tiêu lợi nhuận đang có xu hướng cải thiện hơn nhưng chưa cao do tàu Phuong Dong Star có khiếm khuyết về kỹ thuật trong giai đoạn đầu tư ban đầu dẫn đến việc khai thác tàu Phuong Dong Star chưa hiệu quả. Trong giai đoạn này cũng tiềm ẩn nhiều thách thức do chi phí khấu hao đội tàu thấp, thời gian khấu hao trước đây kéo dài 20 - 25 năm so với mức bình thường là tối đa theo khung là 15 năm. Do vậy, Công ty đã giảm thời gian khấu hao đội tàu nhằm đưa giá trị còn lại trên sổ sách sát với giá thị trường hơn, chi phí khấu hao tăng mạnh làm lợi nhuận giảm tương ứng; đồng thời tranh thủ giai đoạn thị trường tàu dầu/ hóa chất loại khoảng từ 13.000-20.000 DWT (đơn vị đo lường trọng tải tàu) đang khó khăn dẫn đến nhiều chủ tàu phải bán tháo vì lỗ, đó cũng là lợi thế của Phương Đông Việt khi quản lý chi phí Opex thấp, Công ty đã nỗ lực trong việc xin chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn từ 311 tỷ lên 661 tỷ để đầu tư thêm được 04 tàu và thuê Bareboat 01 tàu hàng rời supramax PVT Pearl, 01 tàu chở dầu/hóa chất PVT Flora khoảng 20.000 DWT.

Với những nỗ lực nêu trên, hiệu quả hoạt động kinh doanh đã đạt được kết quả tốt như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022 – 2025

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2022	2023	2024	Tốc độ tăng trưởng bình quân theo năm	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm (CAGR)	6T/2025 (*)
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	447	594	999	50,59%	49,57%	1.001
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	311	431	661	45,95%	45,76%	661
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	973	1.077	1.362	18,59%	18,33%	822
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	158	80	280	100,34%	33,37%	20
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	125	64	224	100,66%	33,82%	16
7	EPS	Đồng	4.570	1.987	4.111	25,19%	-5,15%	228

TT	Chỉ tiêu	Đvt	2022	2023	2024	Tốc độ tăng trưởng bình quân theo năm	Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm (CAGR)	6T/2025 (*)
8	ROE	%	31,69	12,31	28,16	33,81%	-5,73%	1,61
9	ROA	%	13,95	5,74	12,91	33,04%	-3,79%	0,75
10	Cổ tức/VĐL	%	8,00	10,00	5,00	-12,50%	-20,94%	0,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

(*) Dữ liệu 6 tháng đầu năm 2025 không được dùng để tính Tốc độ tăng trưởng bình quân theo năm và Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm (CAGR).

Trong giai đoạn 2022– 2024, chỉ có năm 2023 lợi nhuận của Công ty giảm mạnh so với năm 2022 là do lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải giảm mạnh, trong khi chi phí lãi vay tăng. Lợi nhuận gộp của Công ty giảm do: (i) thị trường vận tải tàu hàng rời duy trì mức cước thấp trong năm 2023, Công ty phải điều chỉnh giá cước phù hợp để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường; (ii) trong năm 2023 Công ty có 6/8 tàu tạm dừng khai thác trung bình từ 25-30 ngày/tàu do phải sửa chữa định kỳ theo quy định chuyên ngành.

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh và năng lực tài chính công ty giai đoạn năm 2022 – 2024 có nhiều biến chuyển thuận lợi theo hướng tốt qua từng năm. Đây là giai đoạn bứt phá về đầu tư và tăng trưởng, trong đó quy mô vốn chủ sở hữu tăng, tổng tài sản tăng từ hoạt động gia tăng đội tàu chở hàng. Các chỉ số tài chính qua mỗi năm đều có sự cải thiện tốt hơn và nằm trong giới hạn an toàn cho phép. Đây cũng là giai đoạn giúp cho CBNV công ty học hỏi, tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm và kiến thức giao thương, nâng cao năng lực khai thác đội tàu chở dầu, hóa chất, hàng rời tại thị trường quốc tế - nơi có yêu cầu dịch vụ khắt khe.

6.2 Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty

Các sản phẩm kinh doanh chính của Công ty cụ thể như sau:

6.2.1. Hoạt động kinh doanh chính của PDV bao gồm:

- Vận chuyển xăng dầu/hóa chất, hàng rời;
- Kinh doanh thương mại;
- Đại lý tàu biển;
- Hoạt động khác (dịch vụ logistics, quản lý và cung ứng thuyền viên, quản lý tàu).

6.2.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty thực hiện kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước:
 - + Miền Bắc: Hải Phòng, Hà Nội.
 - + Miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

- + Miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ, An Giang.
- Thị trường quốc tế: tất cả các khu vực Châu Á, Châu Âu, Mỹ, Châu Phi, Úc... ngoại trừ các khu vực rủi ro chiến tranh, các quốc gia bị cấm vận.

Chi tiết 04 mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty như sau:

❖ ***Vận chuyển xăng dầu/hóa chất bằng tàu của công ty***

Được thành lập từ tháng 4 năm 2007 với chức năng chính là vận tải dầu sản phẩm cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC). PDV cũng là một trong những đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí (PV Trans) – một trong những chủ tàu và nhà khai thác tàu hàng dầu của Việt Nam.

PDV đang sở hữu và khai thác đội tàu dầu/ hóa chất và hàng rời size từ 13.000 đến xấp xỉ 60.000 DWT khai thác tuyến quốc tế. Đội tàu của công ty được tất cả các Oil Major lớn như Chevron, Exxon Mobil, Shell, Petronas... chấp nhận. Theo chiến lược phát triển của PDV, bên cạnh tập trung phát triển đội tàu chở dầu/hóa chất, công ty đang phát triển đội tàu hàng rời Supramax/Handysize với mục tiêu trở thành một Công ty lớn trong khu vực với đội tàu trẻ, hiện đại.

Bảng 5: Đội tàu hiện tại của Công ty

TT	Tên tàu	DWT	Nơi đóng	Kiểu tàu	Ghi chú
1	PVT Neptune	13.056,00	KOREA	Tanker, Chemical	Trực tiếp sở hữu
2	PVT Venus	13.149,00	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu
3	PVT Saturn	13.159,70	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Thuê tàu trần (bareboat)
4	PVT Diamond	55.623,00	JAPAN	Bulk Carrier	Thuê tàu trần (bareboat)
5	PVT Flora	19.956,00	JAPAN	Chemical Tanker	Thuê tàu trần (bareboat)
6	PVT Jupiter	20.832,00	JAPAN	Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu
7	PVT Pearl	57.334,00	KOREA	Bulk Carrier	Thuê tàu trần (bareboat)
8	PVT Topaz	57.318	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu
9	PVT Coral	57.255	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu
10	PVT Emerald	33.802	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu

Nguồn: PDV

Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và cẩn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được

thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế, luôn được các khách hàng lớn tin tưởng sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian qua như PV OIL, Petec, PV Trans, Petrolimex, Saigon Petro, Petimex, Mipeco, Daewoo, STO, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina ...

❖ **Kinh doanh thương mại**

PDV triển khai các sản phẩm dịch vụ gia tăng khác như kinh doanh hạt nhựa với các sản phẩm PP, PE, LDPE, LLDPE phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất bao bì, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Nguồn hàng chính của PDV được cung cấp từ các đơn vị đầu mối của PVN và các đối tác có uy tín trên thị trường.

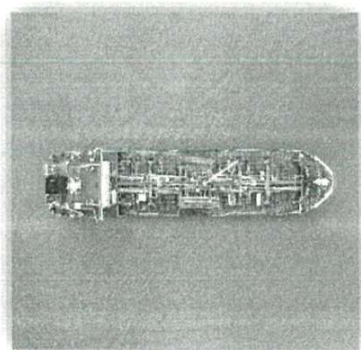
Hoạt động thương mại của Công ty, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa, đóng vai trò quan trọng trong việc theo dõi sát sao diễn biến cung cầu trên thị trường quốc tế. Hạt nhựa là nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho nhiều ngành công nghiệp như bao bì, xây dựng, ô tô, điện tử, v.v. Vậy nên việc theo dõi giá cả và xu hướng tiêu thụ hạt nhựa giúp Công ty nắm bắt được mức độ hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp trong các ngành này. Khi nhu cầu sản xuất tăng, nhu cầu vận tải hàng hóa cũng sẽ gia tăng tương ứng. Do đó, thông tin từ mảng thương mại không chỉ hỗ trợ ra quyết định kịp thời trong hoạt động kinh doanh hạt nhựa, mà còn cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng để Ban lãnh đạo điều chỉnh chiến lược vận tải phù hợp với biến động thị trường, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Bên cạnh đó, mảng thương mại hạt nhựa còn đóng vai trò là nền tảng doanh thu, dòng tiền, doanh thu và thị phần, tạo điều kiện và hỗ trợ chiến lược cho các mảng kinh doanh khác (như mảng vận chuyển xăng dầu/hóa chất) phát triển, củng cố vị thế tổng thể của công ty trong ngành cung ứng, vận tải và tạo cơ hội phát triển thêm lĩnh vực kho/cảng biển trong tương lai nằm trong chiến lược phát triển của Công ty.

❖ **Đại lý tàu biển**

Với mạng lưới hoạt động tại các cảng chính của Việt Nam và với sự hiểu biết phong tục tập quán ở địa phương, cùng mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền cảng trong khu vực đã tạo thuận lợi cho PDV thực hiện tốt công tác đại lý cho đội tàu của Công ty cũng như khách hàng trong nước và quốc tế trong suốt thời gian qua. Khi sử dụng dịch vụ của PDV, chắc chắn khách hàng sẽ được hỗ trợ tối đa trong công tác giải phóng tàu ra vào cảng nhanh chóng với chi phí thấp nhất.

Hình 4: Hình ảnh tàu dịch vụ của Công tyss



Nguồn: PDV

Ngoài ra, PDV đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với các công ty khai thác cảng, giàn khoan ngoài khơi như Vietsovpetro - mỏ Bạch Hổ, CuuLong JOC - mỏ Sư Tử Đen, Truong Son JOC - mỏ Sông Đốc, JVPC Vungtau - mỏ Rạng Đông, Petronas -mỏ Ruby, HoangLong JOC - mỏ Tê Giác Trắng, Premier Oil - mỏ Chim Sáo. Trong thời gian qua, PDV cũng đã thực hiện dịch vụ đại lý cho hàng ngàn lượt tàu vào nhận dầu thô an toàn tại các mỏ này.

PDV rất lấy làm vinh dự đã và đang cung cấp dịch vụ đại lý cho các công ty mua bán và kinh doanh dầu mỏ lớn như Shell, SK Energy, Vitol, BP, Petro Summit, Mitsubishi, Phillips 66, Sinochem, Idemitsu, China Oil, Unipet, Trafigura, Chevron, Glenco... cùng với các khách hàng lớn là các chủ tàu BP Shipping, Teekay Shipping, AET Tankers, Sanko Line, "K" Line, Tanker Pacific Singapore, Diamond Tanker, China Shipping Tankers, Phoenix Tanker Singapore, SK Shipping...

❖ **Hoạt động kinh doanh khác**

- **Quản lý và cung ứng thuyền viên:**

Với bề dày kinh nghiệm trong việc tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện thuyền viên, qua phương châm "Xây dựng uy tín bằng chất lượng thuyền viên", mỗi thuyền viên làm việc cho chủ tàu đều được thể hiện năng lực của mình, đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu. Đặc biệt, PDV đã và đang triển khai áp dụng Công ước MLC 2006 nhằm đảm bảo và bảo vệ quyền lợi của thuyền viên Việt Nam trong thị trường lao động tiêu chuẩn hóa toàn cầu.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của PDV được huấn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ ngoại ngữ tốt và thường xuyên được cọ xát qua các đợt vetting tàu của các hãng dầu lớn đáp ứng mọi yêu cầu của chủ tàu và sẵn sàng làm việc trên bất cứ con tàu nào với những điều kiện phù hợp.

Ngoài ra, PDV có đội ngũ quản lý an toàn, kỹ thuật và huấn luyện, đào tạo thuyền viên về chuyên môn, Hệ thống quản lý an toàn/chất lượng, SOLAS, Marpol, ISGOTT, VIQ, kỹ năng vetting,... là những thuyền trưởng, máy trưởng có nhiều kinh nghiệm làm việc trên các tàu dầu, hóa chất... đảm nhận.

❖ **Quản lý tàu:**

PDV là một trong những đơn vị tiên phong trong cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, luôn đảm bảo tính an toàn cao và sự ổn định bền vững.

Vì sự cam kết đó, PDV luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp cũng như áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn (ISM) và Hệ thống Quản lý Chất lượng (ISO 9001:2008) nhằm nâng cao năng lực của chính mình, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, bền vững. Hiện nay hệ thống TMSA của công ty được đánh giá đạt 2,8 điểm, một mức điểm khá cao đối với chủ tàu Việt Nam đạt được.

Đội tàu của PDV do chính PDV tự quản lý kể từ khi được thành lập đến nay và được các công ty dầu khí lớn quốc tế đánh giá rất cao như PTT, ENOC, Petronas, BP, Vitol, PetroChina, SK Energy, Shell,...

❖ **Dịch vụ logistics:**

Công ty cũng đang phát triển cung cấp dịch vụ logistics trong lĩnh vực chế tạo ống thép dầu khí, điện gió.

6.3 Cơ cấu doanh thu của Công ty**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Doanh thu thuần	Năm 2022	Năm 2023		Tăng/ giảm 2023/ 2022	Năm 2024		Tăng/ giảm 2024/ 2023	6 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
Doanh thu thương mại	114.414	271.958	25,26%	137,70%	239.306	17,57%	(12,01)%	278.504	33,90%
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	811.078	775.089	72,00%	(4,44)%	1.103.372	80,99%	42,35%	535.771	65,20%
Doanh thu hoạt động khác (bao gồm dịch vụ đại lý tàu biển)	47.503	29.536	2,74%	(37,82)%	19.599	1,44%	(33,64)%	7.355	0,90%
Tổng	972.995	1.076.583	100%	10,65%	1.362.277	100%	26,54%	821.630	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

Trong năm 2023: Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển giảm không đáng kể (giảm khoảng 4,44%) so với năm 2022. Doanh thu hoạt động khác giảm 37,82% so với năm 2022, tuy nhiên trong doanh thu từ hoạt động khác, Công ty có khoản thu từ hoạt động đại lý tàu biển, đối với khoản thu này trong năm 2023 Công ty đã thực hiện tốt các chuyển làm đại lý cho khách hàng là các chủ tàu biển bên ngoài, đồng thời thực hiện làm đại lý cho đội tàu của Công ty, góp phần tiết kiệm một phần đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2023, doanh thu phí đại lý tàu biển từ chủ tàu biển ngoài đạt 418 triệu đồng, tăng 19,1% so với năm 2022.

Doanh thu hoạt động thương mại của Công ty trong năm 2023 có sự gia tăng mạnh (tăng gấp 2,3 lần và tương ứng tăng 137,7% so với năm 2022) đạt 272 tỷ đồng, chiếm tới 25,26% tổng doanh thu. Doanh thu này đến từ việc kinh doanh hạt nhựa của Công ty. Bên cạnh các mảng kinh doanh vận tải chính, Công ty bắt đầu kinh doanh mảng này từ năm 2013 nhằm mở rộng và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung năm 2023 tuy hoạt động kinh doanh khó khăn trong bối cảnh thương mại toàn cầu sụt giảm, doanh thu thuần của Công ty vẫn đạt 1.076,6 tỷ đồng, tăng 10,56% so với năm 2022 và vượt sské hoạch đã đặt ra cho năm 2023 là 2,53%. Một phần là nhờ Công ty tăng sức cạnh tranh cho Công ty bằng cách kịp thời phát triển thêm đội tàu hàng rời nhằm đa dạng lĩnh vực hàng hóa trong chuỗi lĩnh vực vận tải và cung ứng hàng hóa. Qua đó doanh thu của Công ty cũng được nâng lên đáng kể.

Bước sang năm 2024, tình hình vận tải biển vẫn đối mặt với khó khăn do các căng thẳng địa chính trị, thị trường kinh doanh thương mại trong nước cuối năm ảnh hưởng chung không thuận lợi khiến cho doanh thu hoạt động thương mại và doanh thu hoạt động khác đều giảm so với năm 2023, lần lượt là -12,01% (đạt 239,3 tỷ, chiếm 17,57% tổng doanh thu) và -33,64% (đạt 19,1 tỷ; chiếm 1,44% tổng doanh thu). Qua các năm mảng kinh doanh hạt nhựa đóng góp doanh thu chiếm tỷ lệ cao trong hoạt động, tuy với biên lợi nhuận không cao nhưng hạt nhựa thường có chu kỳ mua bán nhanh, tạo ra dòng tiền liên tục, ổn định mang thêm doanh thu và nhằm củng cố vị thế, duy trì các mối quan hệ với các đối tác lớn uy tín và mở rộng thị trường, tạo cơ hội phát triển thêm lĩnh vực kho/cảng biển trong thời gian sắp tới.

Đối với dịch vụ vận chuyển, doanh thu năm 2024 của Công ty đạt 1.103,3 tỷ đồng (tăng 42,35% so với 2023 và chiếm 80,99% tổng doanh thu) đóng góp phần lớn đà tăng trưởng tổng doanh thu năm 2024 của Công ty. Đồng thời, doanh thu hoạt động đại lý tàu biển trong doanh thu khác cũng tăng 16,03% so với 2023, đạt 485 triệu đồng doanh thu thuần của Công ty.

Tổng kết cả năm 2024, doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng 26,54% so với năm 2023, đạt 1.362,2 tỷ đồng (vượt kế hoạch đã đặt ra cho năm 2024 là 9%) nhờ đưa vào khai thác 2 tàu chở hàng rời loại Supramax là PVT Topaz và PVT Coral.

Tính đến hết quý 2 năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 821,6 tỷ đồng, đạt 48,52% mục tiêu doanh thu thuần trong kế hoạch kinh doanh năm 2025.

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo lĩnh vực hoạt động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022	Năm 2023		Tăng/giảm 2023/2022	Năm 2024		Tăng/giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm năm 2025	
		Giá trị	% LNG		Giá trị	% LNG		Giá trị	% LNG
Lợi nhuận gộp thương mại	90	465	0,33%	414,99%	232	0,11%	(50,09)%	151	0,29%
Lợi nhuận gộp dịch vụ vận chuyển	215.634	134.205	95,74%	(37,76)%	212.925	98,21%	58,66%	50.530	96,35%
Lợi nhuận gộp hoạt động khác (bao gồm dịch vụ đại lý tàu biển)	6.497	5.510	3,93%	(15,20)%	3.640	1,68%	(33,94)%	1.761	3,36%
Tổng	222.221	140.180	100%	(36,92)%	216.797	100%	54,66%	52.442	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

Trong năm 2023, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 140,2 tỷ đồng, sụt giảm khoảng 36,92% so với năm 2022. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc thị trường vận tải hàng rời duy trì mức cước thấp trong năm 2023, Công ty phải điều chỉnh giá cước phù hợp để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. Mặt khác, trong năm 2023 Công ty có 6/8 tàu phải dừng sửa chữa định kỳ với thời gian sửa chữa bình quân từ 25-30 ngày/tàu.

Trong năm 2024, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 216,7 tỷ (tăng gần 55% so với năm 2023). Nguyên nhân chính do tiết giảm giá vốn hàng bán và thị trường vận tải khởi sắc hơn với giá cước tàu vận chuyển tăng từ quý II/2024 và lợi nhuận tăng thêm từ các tàu đầu tư/thuê Bareboat.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 52,442 tỷ, trong đó phần lớn lợi nhuận là sự đóng góp từ Lợi nhuận gộp dịch vụ vận chuyển đạt 50.530 tỷ chiếm 96.35% tổng lợi nhuận.

6.4 Thu nhập khác

Trong giai đoạn 2022 – 2024 Công ty phát sinh tăng đột biến một số khoản thu, trong đó:

Năm 2022: Số tiền 12.843.021.173 đồng thu từ bán tài sản cố định là xe ô tô Fortune với giá trị là 245.454.545 đồng và tàu Phuong Dong Star với số tiền là 12.597.566.628 đồng (loại tàu: dầu/hóa chất với hình thức bán là chào giá cạnh tranh quốc tế). Việc bán tài sản cố định này được Công ty thực hiện theo chính sách tái cơ cấu tài sản, nâng cấp năng lực đội tàu bằng cách mua tàu có tải trọng lớn hơn và thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 09/03/2022.

Năm 2023: Doanh thu từ hoạt động khác là 15.664.848.227 đồng, trong đó số tiền 12.639.305.676 đồng là khoản thu từ bồi thường tổn thất các tàu như sau:

Stt	Tàu	Số tiền (VND)	Nguyên nhân
1	Tàu PVT Neptune	1.967.588.775	Thu nhập liên quan đến bồi thường bảo hiểm tổn thất thân tàu PVT Neptune do sự cố đâm va với tàu Gloriwind
2	Tàu PVT Synergy	4.771.716.901	Thu nhập liên quan đến bồi thường tổn thất máy phát điện số 1 tàu PVT Synergy
3	Tàu PVT Synergy	5.900.000.000	Thu nhập liên quan đến bồi thường tổn thất tuabin máy chính tàu PVT Synergy
	Tổng	12.639.305.676	

Nguồn: PDV

Năm 2024, Công ty phát sinh lợi nhuận khác từ bán thanh lý tài sản cố định (sau khi bù trừ doanh thu và chi phí phát sinh) là tàu PVT Synergy (loại tàu: dầu/hóa chất với hình thức bán là chào giá cạnh tranh quốc tế) kèm các nhiên liệu, vật tư còn tồn trên tàu tại ngày chuyển giao với số tiền là 158.796.307.254 đồng. Việc bán tài sản cố định này được Công ty thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 16/NQ-HĐQT ngày 21/5/2024 về việc chấp thuận chủ trương bán tàu và phê duyệt kế hoạch bán tàu PVT Synergy của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt. Thủ tục bán tàu và bàn giao tàu cho Bên Mua đã hoàn thành vào ngày 29/8/2024. Các khoản chi tiết như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
1	Giá trị bán thu hồi	304.846.051.050
-	Doanh thu bán TSCĐ	296.280.000.000
-	Doanh thu nhiên liệu còn lại	7.680.833.359
-	Doanh thu bảo hiểm hoàn phí và khác	885.217.691

2	Chi phí bán	146.049.743.796
-	Giá trị còn lại TSCĐ	117.131.126.924
-	Chi phí nhiên liệu còn lại, vật tư phụ tùng tồn, chi phí chưa phân bổ hết và các chi phí khác	28.918.616.872
3	Kết quả bán TSCĐ (Lãi (+)/Lỗ (-)): = (1) - (2)	158.796.307.254

Theo Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024 đã được kiểm toán bởi Deloitte, Công ty ghi nhận tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là 295.681.181.673 đồng. Trong đó, tổng số tiền thu thực hiện bán tài sản cố định là tàu PVT Synergy (loại tàu: dầu/hóa chất với hình thức bán là chào giá cạnh tranh quốc tế) và các nhiên liệu, vật tư còn tồn trên tàu tại ngày chuyển giao với số tiền là 304.846.051.050 đồng và số tiền chi cho việc bán thanh lý, nhượng bán tài sản cố định (tàu PVT Synergy) là: 9.164.869.377 đồng.

Thêm nữa, lợi nhuận trong quý 3/2024 cũng tăng mạnh do hiệu quả khai thác thêm tàu mua mới và thuê bareboat, từ bán tàu dầu/hóa chất và từ công tác quản lý, khai thác tàu ngày một nâng cao giúp tối ưu hoá chi phí, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường và giá thuê tàu ổn định. Bên cạnh đó, tỷ giá cuối kỳ tại thời điểm 30/9/2024 ổn định hơn so với cùng kỳ.

Tại ngày 31/03/2025, Công ty ghi nhận Thu nhập khác là 5.920.223.351 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VND)	Nguyên nhân
1	Thu nhập từ các khoản bồi thường	5.775.556.565	Thu nhập từ các khoản bồi thường
-	Công ty Bảo hiểm PVI thanh toán chi phí bảo hiểm	280.084.335	Thu nhập bồi thường cho Thuyền viên
-	Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt thanh toán chi phí bảo hiểm	495.472.230	Thu nhập bồi thường hệ thống lái tàu PVT Synergy
-	Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt thanh toán chi phí bảo hiểm	5.000.000.000	Thu nhập bồi thường hệ thống lái tàu PVT Synergy
2	Thu nhập khác	144.666.786	Phí đào tạo, phí thay ca Thuyền viên,...
Tổng		5.920.223.351	

6.5 Nguyên vật liệu

6.5.1. Nguồn nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh dịch vụ vận tải, do vậy nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là dầu nhớt, vật tư cho đội tàu. Công ty có Phòng Kinh doanh dịch vụ hàng hải có chức năng theo dõi, báo cáo về lượng nguyên nhiên liệu, hao hụt cũng như lập báo cáo, đề xuất cho Ban giám đốc những giải pháp đảm bảo vấn đề nguyên vật liệu cung cấp cho đội tàu.

Bảng 8: Danh sách các nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch trong năm 2024 (Tỷ đồng)	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ giữa Nhà cung cấp lớn (*)
1	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ GLC	3,107	Dầu nhớt/Son	Không có

STT	Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch trong năm 2024 (Tỷ đồng)	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ giữa Nhà cung cấp lớn (*)
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VOSCO	17,345	Dầu nhờn	Không có
3	HOLY CHINA SHIPPING MARINE SERVICE CO., LIMITED	7,656	Vật tư	Không có
4	CHENGXI SHIPYARD CO., LTD	32,848	Nhà máy sửa chữa	Không có
5	SIN KOWA PTE LTD	3,590	Cung cấp phụ tùng vật tư	Không có
6	FRAMO SINGAPORE PTE. LTD.	2,477	Cung cấp phụ tùng vật tư	Không có
7	CAN MARINE SYSTEMS PTE LTD	6,627	Cung cấp thiết bị và dịch vụ Internet Starlink, VSAT	Không có
8	CÔNG TY CỔ PHẦN INTER PETRO	9,028	Dầu nhờn	Không có
9	ORIENTAL MARINE SERVICES (HONG KONG) LIMITED	3.909	Cung cấp phụ tùng vật tư	Không có

Nguồn: PDV

(*): Mối quan hệ giữa nhà cung cấp lớn với các đối tượng là thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết.

6.5.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào là rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành cung cấp dịch vụ và gia tăng áp lực giảm doanh thu của Công ty. Nhận thức rõ điều này, Công ty chủ động xây dựng hệ thống kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định. Để thực hiện điều đó, PDV luôn tạo mối quan hệ hợp tác tốt với các nhà cung ứng đặc biệt là thanh toán các khoản công nợ tới hạn. Chính điều này đã hình thành nên một nguồn cung ứng nguyên nhiên vật liệu đáng tin cậy và ổn định cho Công ty. Ngoài ra, để tránh phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định PDV luôn tìm kiếm, mở rộng thêm các nhà cung cấp mới.

Các nhà cung cấp nhiên liệu, vật tư chủ yếu cho Công ty thường được Công ty chọn theo tiêu chuẩn có nguồn hàng chất lượng tốt, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng và có mức giá cạnh tranh nhất. Đối với nguồn nhiên liệu, vật tư liệu nhập khẩu, Công ty lập kế hoạch thực hiện mua hàng năm mang tính tổng thể và điều chỉnh hàng quý để đặt hàng. Đối với nguyên vật liệu trong nước, Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc hàng năm và đơn đặt hàng thực hiện theo hàng quý hoặc tháng. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc có nguồn hàng kịp thời, tránh tình trạng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ bị đình trệ tạm thời do thiếu vật tư trong trường hợp các nhà cung cấp truyền thống nhờ hàng bao giờ Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm những đối tác mới cung cấp những nguyên vật liệu tương ứng để có hướng dự phòng và có hình thức chuyển đổi hướng sử dụng phù hợp.

6.5.3. Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận Công ty

Chi phí nguyên liệu, vật liệu của Công ty trung bình chiếm hơn 11% hàng năm. Tuy không chiếm đa số nhưng việc biến động giá dầu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải của

Công ty. Trong thời gian giá dầu tăng cao như vừa qua, Công ty tăng cường hình thức cho thuê tàu định hạn, khi đó chi phí nhiên liệu sẽ do bên thuê chịu. Điều này giúp lợi nhuận kinh doanh dịch vụ vận chuyển của Công ty ít chịu ảnh hưởng.

Tuy nhiên, việc giá dầu giảm cũng tạo ra tác động 2 chiều tới PDV. Về phía PDV, giá nhiên liệu giảm sẽ giúp PDV tiết kiệm chi phí nhiên liệu vận hành tàu. Nhưng đối với các đối tác lớn của PDV trong cùng ngành dầu khí, việc giá dầu giảm có thể làm ảnh hưởng đến giá cước vận tải làm giảm doanh thu/lợi nhuận của các khách hàng lớn này. Do vậy, PDV cần cân nhắc để điều chỉnh giá thành cung ứng dịch vụ để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác có hoạt động kinh doanh tương tự trong ngành. Khi này, Công ty sẽ phải cân đối giá nhiên nguyên vật liệu để giữ lợi nhuận biên của mình. Tuy nhiên, ngoài việc tính toán theo dõi diễn biến chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào. Công ty còn đầu tư thêm tàu hàng rời để kinh doanh các mặt hàng khác, tránh hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ phụ thuộc vào vận tải dầu.

6.6 Chi phí hoạt động kinh doanh

Tổng hợp chi phí và tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty trong 03 năm gần nhất như sau:

Bảng 9: Chi phí hoạt động chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023		Tăng giảm 2023/2022	Năm 2024		Tăng giảm 2024/2023	6 tháng đầu năm 2025	
			Giá trị	% tổng chi phí		Giá trị	% tổng chi phí		Giá trị	% tổng chi phí
1.	Giá vốn hàng bán	750.773	936.403	90,49%	24,73%	1.145.480	90,08%	22,33%	769.188	92,85%
2.	Chi phí tài chính	27.765	45.270	4,38%	63,05%	64.274	5,05%	41,98%	34.048	4,11%
-	Chi phí lãi vay	16.938	35.250	3,41%	108,11%	44.954	3,53%	27,53%	29.673	3,58%
-	Chênh lệch tỷ giá	10.827	10.020	0,97%	(7,45)%	19.320	1,52%	92,81%	4.375	0,53%
3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.580	52.583	5,08%	(18,58)%	61.405	4,83%	16,78%	22.053	2,66%
4.	Chi phí khác	196	551	0,05%	181,12%	499	0,04%	(9,44)%	3.173	0,38%
	Tổng cộng	843.314	1.034.808	100%	22,71%	1.271.658	100%	22,89%	828.462	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2025 của PDV

Trong năm 2023, Công ty đầu tư thêm 1 tàu PVT Jupiter và đưa vào hoạt động từ tháng 05/2023 làm cho tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty là 1.034,81 tỷ đồng, tăng 22,71% so với năm 2022.

Giá vốn hàng bán năm 2023 là 936,4 tỷ đồng, tăng 24,73% so với năm 2022. Chi phí tài chính năm 2023 là 45 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2022, trong đó chi phí lãi vay năm 2023 của Công ty là 35 tỷ đồng, tăng gần gấp 2 lần so với năm 2022 do Công ty sử dụng một phần vốn vay để đầu tư tàu. Ở chiều ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm đi 18,6% so với năm 2022 còn 52,6 tỷ đồng.

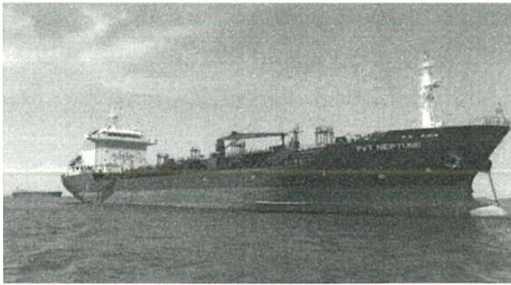
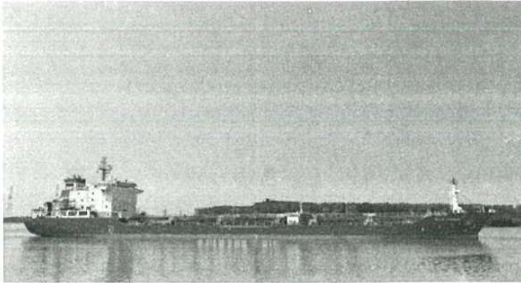
Năm 2024, giá vốn hàng bán đạt mức 1.145,5 tỷ đồng, tăng 22,3% so với năm 2023. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên, lần lượt đạt 64 tỷ và 61 tỷ đồng, tăng 41,98% và 16,78% so với năm trước.





Trong 6 tháng đầu năm 2025, giá vốn hàng bán đạt 769,2 tỷ đồng, tăng 32,52% so với cùng kỳ năm 2024. Đồng thời, chi phí tài chính ghi nhận 34 tỷ đồng, tăng 8,71% so với cùng kỳ năm trước. Ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 26,68%, xuống còn 22,1 tỷ đồng. Về cơ cấu chi phí, ngoại trừ chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá, tỷ trọng các nhóm chi phí khác của công ty đều tăng so với 6 tháng đầu năm 2024. Tính đến hết quý 2 năm 2025, cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty không có sự thay đổi đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 92,85% tổng chi phí hoạt động. Chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá lần lượt chiếm 3,58% và 0,53% tổng chi phí hoạt động. Ngoài ra, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 2,66% tổng chi phí hoạt động kinh doanh.

6.7 Trình độ công nghệ:

Công ty sở hữu và khai thác đội tàu biển hiện đại, có tuổi đời còn trẻ, công suất lớn. Thông tin một số tàu biển như sau:





❖ Các tàu thuộc sở hữu của Công ty:

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
1	PVT Neptune	Khu vực hoạt động: WorldWide. - Ship No./IMO: CSN-243 /9404900 - Builder: Century Shipbuilding Co. Ltd, S. Korea - Flag/ Call Sign: VietNam/ XVGQ7 - Class & Class No.: VR/ VR084395/ 08177772 - DWT/GT/LW:13056.48/ 8581/ 4416 - L x B x D (m):128.6x20.4x11.5	
2	PVT Venus	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: H1182/9414333 - Builder: SEKWANG HEAVY INDUSTRIES CO., LTD - Flag/ Call Sign: PANAMA/H3YO - Class & Class No.: ABS & 10180451 - DWT/GT/LW: 13149.09/8625.00/4324,39 - L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.80.	

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
3	PVT Jupiter	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9408803 - Builder: Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E5015 - Class & Class No.: ClassNK,NK 082385 - DWT/GT/LW: 20.832/ 12.105/ 5.674 - L x B x D (m): 141.20/ 24.20/ 12.85	
4	PVT Topaz	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9504308 - Builder: STX SHIP BUILDING CO. LTD, - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E6624 - Class & Class No.: ClassNK,NK 090984 - DWT/GT/LW: 57,317.9/ 33,218/ 10,477.7 L x B x D (m): 190.00/32.26/ 18.50	
5	PVT Coral	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9558696 - Builder: STX OFFSHORE & SHIPBUILDING CO. LTD. - JINHAE, SOUTH KOREA - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E6882 - Class & Class No.: LLOYDS REGISTER - - LR/2267539 - DWT/GT/LW: 57,260/ 33,338 - L x B x D (m): 190.00/32.26/ 18.50	
6	PVT Emerald	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9486427 - Builder: 21ST Century Shipbuilding Co., LTD-Korea - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E8480 - Class & Class No.: Nipon Kaiji Kyokai - 25LN017000-CLS - DWT/GT/LW: 33,802/ 23,236 - L x B x D (m): 181.00/ 30.00/ 14.80	

❖ **Các tàu được Công ty đang thuê lại:**

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
----	-----	----------	----------

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
1	PVT Flora	Khu vực hoạt động: WorldWide. - Ship No./IMO: 9477517 - Builder: (Usuki Shipbuilding Co.,LTD-Japan) - Flag/ Call Sign: Panama/3EVU7 - Class & Class No.: NK /NK101927 - DWT/GT/LW: 19,956 / 11,568 / 6,060 - L x B x D (m): 137,920 x 23.700 x 13.350	
2	PVT Diamond	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9438640 - Builder: MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD - Flag/ Call Sign: PANAMA/3FKP3 - Class & Class No.: ClassNK & 111572 - DWT/GT/LW: 55623/31230/8949 - L x B x D (m): 182.97 X 32.26 X 17.90	
3	PVT Pearl	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9558892 - Builder: STX SHIPBUILDING CO.LTD., Korea - Flag/ Call Sign: Vietnam/XVWT7 - Class & Class No.: NK /092442 & VR/VR094524 - DWT/GT/LW: 57334.4/ 33218 / 10461.2 - L x B x D (m): 183.30/32.26m/18.50m	
4	PVT Saturn	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9432385 - Builder: SEKWANG SHIPBUILDING CO. LTD - Flag/ Call Sign: Vietnam/3WMA7 - Class & Class No.: VR-ABS & VR084255 - DWT/GT/LW: 13159.67/8530.00/4340.65 - L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.50	

 10
G
N
A
C
11

6.8 Tình hình nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới

Việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới là một yêu cầu cấp bách để đi trước và đón bắt được nhu cầu của thị trường, nhằm thực hiện chủ trương phát triển bền vững của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty PDV. Quá trình đưa ra sản phẩm dịch vụ mới trong tương lai, đòi hỏi PDV phải có kế hoạch đầu tư lớn, kết hợp với việc xác định các tiêu chuẩn dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế.

Với tiềm năng của thị trường vận tải trong nước và quốc tế, đặc biệt khi các dự án lọc hóa dầu và dự án nhà máy điện than của Tập đoàn đi vào hoạt động trong giai đoạn 2026 - 2030, PDV sẽ tập trung phát triển hoạt động dịch vụ vận tải trên cơ sở đầu tư phát triển thêm đội tàu, nâng cao năng lực vận tải, mở rộng qui mô hoạt động kinh doanh, xây dựng thương hiệu có uy tín trên thị trường vận tải. Hiện xăng dầu trong nước chủ yếu được phân phối chính bởi nhà máy lọc dầu Dung Quất và nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Tuy nhiên, theo nhu cầu tiêu thụ và chính sách phân phối hàng tránh tồn kho, các đầu mối xăng dầu trong nước chủ yếu thu xếp các lô hàng nhỏ từ 3.000-5.000 tấn. Do đó không phù hợp với đội tàu của Công ty. Từ cuối năm 2019, Công ty đã chuyển hướng đưa đội tàu tập trung đưa tàu ra khai thác tại thị trường quốc tế. Tuy nhiên, Công ty sẽ xem xét tham gia vận chuyển tại thị trường trong nước khi có yêu cầu.

Dựa trên chiến lược SXKD của đơn vị đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, Công ty tập trung các hoạt động cốt lõi như sau:

- Hoạt động kinh doanh vận tải sản phẩm dầu/ hóa chất, hàng rời;
- Hoạt động kinh doanh dịch vụ Logistics (kho cảng, bến bãi);
- Đào tạo, đào tạo lại và cung ứng Thuyền viên cho công ty và các đơn vị trong, ngoài PVTrans.

6.9 Tình hình kiểm tra chất lượng

❖ *Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng*

PDV là một trong những đơn vị tiên phong trong cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, luôn đảm bảo tính an toàn cao và sự ổn định bền vững.

Vì sự cam kết đó, PDV luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp cũng như áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn (ISM) nhằm nâng cao năng lực của chính mình, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, bền vững. Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

Hệ thống quản lý chất lượng chung của Công ty được tổ chức cập nhật thường xuyên để phục vụ cho công tác Quản trị, Kiểm soát.

6.10 Hoạt động Marketing

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Hoạt động marketing của Công ty được thực hiện, thường xuyên cập nhật thông qua các kênh như website Công ty, fanpage. Công ty cũng định kỳ tham gia các chương trình quảng bá thương hiệu cho ngành vận tải dầu của Hiệp hội chủ tàu, chủ hàng và môi giới liên quan đến lĩnh vực dầu mỏ, hóa chất quốc tế... Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

6.11 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo hiện nay Công ty đang sử dụng:



Logo Công ty sử dụng đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp.

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại

6.12 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện như sau:

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
1.	HD số: 100/HD2017/PVT-PDV thuê tàu PVT SATURN (**)	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	80.478.000 đồng/ngày	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	22/06/2017	Tháng 06/2017 đến nay		Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Nếu tại thời điểm bán tàu, giá bán thấp hơn giá trị sổ sách của tàu thì PDV có nghĩa vụ mua lại tàu với giá không thấp hơn giá trị sổ sách của tàu và/hoặc giá do bên thẩm định giá độc lập đưa ra (theo giá nào cao hơn)
2.	HD số: 50/HD2021/PVT-PVOS Thuê tàu PVT DIAMOND (**)	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	92.000.300 đồng /ngày	Thuê tàu chở hàng rời	19/04/2021	Từ tháng 04/2021 đến nay	TV HDQT, Giám đốc của tổ chức đăng ký niêm yết là người nội bộ của Khách hàng/Nhà cung cấp	
3.	HD số: 143/HD2021/PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA (**)	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	125.125.000 đồng/ngày	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	29/10/2021	Từ tháng 3/2022 đến nay		

11/01/2021

STT	Tên hợp đồng	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ giữa khách hàng/Nhà cung cấp với các đối tượng (*)	Điều khoản khác trong hợp đồng
4.	HĐ số: 152/HD20 23/PVT- PVTL Thuê tàu trần M/V PVT PEARL (**)	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	165.716.000 đồng/ngày	Thuê tàu chở dầu hàng rời	27/09/2023	Từ tháng 09/2023	TV HĐQT, Giám đốc của tổ chức đăng ký niêm yết là người nội bộ của Khách hàng/Nhà cung cấp	
5.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SATURN	Marida Tankers Inc	10.000 USD/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	02/2023	03/2023 đến 05/2024	Không có	Không có
		Petco Trading Labuan Company Ltd (Ptlcl) SRTT Marine Trading & Services PTE LTD	13.800 USD/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/03/2024	05/2024 đến năm 2025	Không có	Không có
			11.200-11.500 USD/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2025	05/2025 đến 12/2025	Không có	Không có
6.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SYNERGY	Trafigira Maritime	13.800 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2023	05/2023 Đến 09/2024	Không có	Không có
7.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT VENUS	Marida Tankers Inc	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	11/2021	12/2021 đến 12/2024	Không có	Không có
8.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT NEPTUNE	Marida Tankers Inc	10.000 USD/ngày	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	05/2021	06/2021 đến 07/2025	Không có	Không có
		SRTT Marine Trading & Services	11.200-11.500USD/ngày	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa	06/2025	07/2025 đến 12/2025	Không có	Không có